TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 478/2025/DS-PT
Ngày: 25 – 7 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Lê Huy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân;

Ông Võ Ngọc Giàu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp (Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cũ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 897/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ngô Văn L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

- *Bị đơn:*

+ Trịnh Văn Bé T1, sinh năm 1964;

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

(Tại phiên tòa, có mặt ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị H, vắng mặt ông Trịnh Văn Bé T1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn Ngô Thị T trình bày:*

Bà Ngô Thị T tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi như sau: Dây hụi: 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi khui ngày 20/02/2023 (âm lịch), hụi gồm 34 phần, bà T tham gia 02 phần và đóng hụi đầy đủ đến tháng 06/2024 âm lịch được 17 phần do hụi bể bà Nguyễn Thị H chưa giao tổng cộng số tiền hụi là 66.400.000 đồng. Thời gian bà H làm chủ hụi, số tiền nợ hụi nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình của vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 trong thời kỳ hôn nhân.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và Ông Trịnh Văn Bé T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị T số tiền hụi là 66.400.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà Ngô Thị T có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/02/2023 và mãn tháng 10/2025, có 34 phần, bà T tham gia 02 phần. Bà T đóng hụi đến tháng 6/2024 được 17 kỳ là 54.400.000 đồng (17 x 1.600.000 đồng x 2). Do hụi bị bể nên bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho bà T số vốn góp là 54.400.000 đồng, trả 3.200.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10/2025 đến khi hết nợ.

** Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T1 trình bày:*

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị H, dù ở chung nhà nhưng ông không biết việc chơi hụi của bà Nguyễn Thị H và không sử dụng tiền từ việc chơi hụi. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông phải liên đới cùng bà Nguyễn Thị H trả nợ. Ông xin vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải và xét xử tại tòa.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp (Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

Áp dụng các điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả bà Ngô Thị T số tiền nợ hụi tổng cộng 66.400.000 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Ngô Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H chưa thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 24/01/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H có kháng cáo với nội dung:

- Bà Nguyễn Thị H xin trả tiền vốn cho bà Ngô Thị T 54.400.000 đồng (17 kỳ x 1.600.000 đồng x 02 phần) và xin trả mỗi tháng 3.200.000 đồng đến khi hết nợ, bắt đầu từ tháng 10/2025.

- Bà Nguyễn Thị H thừa nhận chơi hụi, vay tiền do bà Nguyễn Thị H làm và xin chịu trách nhiệm một mình bà không liên quan gì đến ông Trịnh Văn Bé T1.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm;***

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cũ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Quá trình tố tụng, các đương sự thống nhất xác định: Bà Ngô Thị T có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/tháng do bà Nguyễn Thị H làm chủ, hụi khui ngày 20/02/2023 và mãn tháng 10/2025 (AL), có 34 phần, bà T tham gia 02 phần. Bà T đóng hụi đến tháng 6/2024 được 17 kỳ thì ngưng đóng do bể hụi.

Như vậy, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị H nợ bà Ngô Thị T số tiền hụi của 17 kỳ hụi đã đóng hụi của 02 phần hụi chưa hốt hụi. Bà Ngô Thị T xác định số tiền hụi mà bà đã đóng hụi là 66.400.000 đồng, bà Nguyễn Thị H xác định bà Ngô Thị T đóng số tiền hụi là 54.400.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh và cũng không được bà Ngô Thị T thừa nhận. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị H (chủ hụi) còn nợ bà Ngô Thị T số tiền hụi 66.400.000 đồng là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định nghĩa vụ liên đới của ông Trịnh Văn Bé T1 cùng bà Nguyễn Thị H trả nợ cho bà Ngô Thị T, nhưng ông không kháng cáo. Như vậy, mặc nhiên ông chấp nhận nghĩa vụ liên đới trả nợ của mình theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cũ).

Áp dụng các điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T.

+ Buộc ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả bà Ngô Thị T số tiền nợ hụi tổng cộng 66.400.000 đồng.

+ Kể từ ngày bà Ngô Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị Hồng C thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0003852 ngày 10/02/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đồng Tháp (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cũ) thành án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 3 - Đồng Tháp;(1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Huy